

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1869/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2470/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Đức Ch, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú và cư trú: Khu 3, thị trấn Kép, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1985;

Địa chỉ thường trú và cư trú: khu phố 3A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, anh Ch, chị L cùng nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn”. Quá trình vận động hòa giải, anh Ch, chị L thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 10/10/2022. Anh Ch cư trú tại huyện L, tỉnh B, chị L cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Anh Ch, chị L có đơn lựa chọn Tòa án thành phố Biên Hòa để giải quyết việc thuận tình ly hôn và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Căn cứ vào Điều 29, 35 và điểm h, Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đơn yêu cầu của anh Ch, chị L được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc L chung sống với nhau tự

nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 319/2021, ngày 16/12/2021. Anh Ch, chị L xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống anh Ch, chị L thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Ch, chị L xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh Ch, chị L thực sự tự nguyện ly hôn. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh Ch, chị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh Ch, chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc L mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Ch, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004083 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; anh Ch, chị L đã nộp xong lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ